TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2026/HNGĐ-ST
Ngày 23 – 01 – 2026
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1- CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Phan Thị Thu.
Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Hoàng Khởi
Ông Nguyễn Trần Đăng Khoa

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Bích Như – *Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau.*

Ngày 23 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 1 - Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 352/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2025 về việc tranh chấp ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 2478/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** Bà Nguyễn Bích T, sinh ngày: 22/11/1985. Số căn cước 096185009200. Địa chỉ: Số 108, Tổ 17, Khu phố 32, phường L, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

**** Bị đơn:*** Ông Quách Minh C. sinh ngày 01/01/1983. Số CCCD 096083014096. Địa chỉ: Nhà không số, đường Rạch Rập, khóm 2, Phường L, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 14/11/2025, bản tự khai và được bổ sung tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Bích T trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Quách Minh C chung sống vợ chồng, có đăng ký kết hôn ngày 8/8/2007 tại Ủy ban nhân dân phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Trong quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, trong cuộc sống ông C thiếu sự quan tâm vợ con. Bà và ông C đã ly thân từ tháng 3/2025, không còn chung sống vợ chồng, nay tình cảm không còn. Bà Nguyễn Bích T yêu cầu ly hôn với ông Quách Minh C.

Về con chung: Có 03 người con chung tên Quách Minh T, sinh ngày 05/10/2007, Quách Thuyên K, sinh ngày 29/6/2011 và Quách Đăng K, sinh ngày 11/4/2021. Khi ly hôn bà yêu cầu được tiếp tục nuôi cả 02 người con chung, không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con. Con chung Quách Minh T đã trưởng thành nên không xem xét trách nhiệm nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung, về nợ chung: Không có tài sản chung và không có nợ chung. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý để thông báo về nội dung yêu cầu khởi kiện của bà T, cho ông Quách Minh C nhưng ông C không đến Tòa án theo triệu tập của Tòa án cũng không gửi văn bản ý kiến của ông đối với yêu cầu khởi kiện của bà T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Bà Nguyễn Bích T và ông Quách Minh C kết hôn, có đăng ký kết hôn vào ngày ngày 8/8/2007 tại Ủy ban nhân dân phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau nay là phường Lý Văn Lâm, tỉnh Cà Mau. Bà T yêu cầu ly hôn với ông C. Quan hệ pháp luật mà các bên tranh chấp được xác định là tranh chấp về ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Đối với ông Quách Minh C, Tòa án tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng để triệu tập ông C đến Tòa án tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải đến lần thứ hai và tham gia phiên tòa xét xử đến lần thứ hai nhưng ông C, đều vắng mặt không rõ lý do. Nên Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án được, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông C là đúng theo quy định tại Điều 207, 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Bà T xác định trong quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, ông C không quân tâm vợ con, ông bà đã sống ly thân khoảng 01 năm nay. Nay ông C không có bất cứ yêu cầu nào để hàn gắn mối quan hệ vợ chồng. Hội đồng xét xử xét thấy mục đích hôn nhân của ông bà không đạt được nên chấp nhận cho bà T được ly hôn với ông C.

4] Về con chung: Có 03 người con chung tên Quách Minh T, sinh ngày 05/10/2007, Quách Thuyên K, sinh ngày 29/6/2011 và Quách Đăng K, sinh ngày 11/4/2021. Hiện các con chung đang sống cùng bà T. Khi ly hôn bà T yêu cầu được tiếp tục nuôi cả 02 người con chung Quách Thuyên K và Quách Đăng K. Yêu cầu này phù hợp với nguyện vọng của những người con chung, ông C không có ý kiến phản đối yêu cầu này, để đảm bảo cuộc sống của con chung. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của bà T. Con chung Quách Minh T đã trưởng thành nên không xem xét trách nhiệm nuôi dưỡng. Bà T không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con, đây là ý chí tự nguyện của bà T nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà T xác định không có tài sản chung không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung nợ chung. Đến nay không có cá nhân tổ chức nào yêu cầu trách nhiệm trả nợ của bà T và ông C. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về nợ chung và tài sản chung.

[6] Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình bà T phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Các Điều 28, 207, 147, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí.

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Bích T được ly hôn với ông Quách Minh C.

Về con chung: Tiếp tục giao 02 người con chung tên Quách Thuyên K, sinh ngày 29/6/2011 và Quách Đăng K, sinh ngày 11/4/2021 cho bà Nguyễn Bích T trực tiếp nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con.

Ông Quách Minh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về Tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí hôn nhân gia đình 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)*, bà Nguyễn Bích T phải nộp. Ngày 14/11/2025 bà Nguyễn Bích T đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* theo lai thu số 0004600 của Thi hành án Dân sự tỉnh Cà Mau được chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)

Phan Thị Thu

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau
- VKSND KV1-Cà Mau;
- UBND P.Lý Văn Lâm, T.Cà Mau
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ - án văn.